

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 – 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 21

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Cấp Nước Long Khánh trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán của Công ty.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh được thành lập trên cơ sở Cổ phần hóa Xí nghiệp nước Long Khánh theo Quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 24 tháng 09 năm 2007 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4703000501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18 tháng 02 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có điều chỉnh giấy phép như sau:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 23 tháng 03 năm 2011, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Lê Văn Thới thay thế cho Ông Nguyễn Xuân Yên.

• **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 02 Bis đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại : (061) 3877241
Fax : (061) 3783879
Mã số thuế : **3 6 0 0 9 7 9 2 2 3**

• **Ngành nghề kinh doanh**

Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp. Phân phối nước sạch; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Theo dõi, giám sát thi công công trình cấp thoát nước; Sản xuất các cấu kiện kim loại: Sản xuất sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc (Không sản xuất tại trụ sở); Lắp đặt hệ thống, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí: Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm. Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước.

• **Vốn điều lệ : 25.000.000.000 VND**

Cơ cấu vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

STT	Tên cổ đông sáng lập	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VND)
1.	Công ty TNHH một thành viên cấp nước Đồng Nai	1.275.000	51,00	12.750.000.000
	Đại diện bởi:			
	+ Ông Nguyễn Văn Bình	500.000	20,00	5.000.000.000
	+ Ông Lê Văn Thới	275.000	11,00	2.750.000.000
	+ Ông Lê Văn Anh	250.000	10,00	2.500.000.000
	+ Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	250.000	10,00	2.500.000.000
2.	Công đoàn	25.000	1,00	250.000.000
	Đại diện bởi:			
	+ Ông Nguyễn Văn Hoà	25.000	1,00	250.000.000
3.	Vốn người lao động	176.600	7,06	1.766.000.000
4.	Nhà đầu tư chiến lược	245.000	9,80	2.450.000.000
5.	Cổ Đông khác	778.400	31,14	7.784.000.000
	Cộng	2.500.000	100,00	25.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (06 đến trang 21).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Ban quản lý, điều hành

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Nguyễn Văn Bính	Chủ tịch
Ông Lê Văn Thới	Phó chủ tịch
Ông Lê Văn Anh	Thành viên
Ông Đào Quý Tính	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Huy	Thành viên

Ban Giám đốc

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Lê Văn Thới	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc
Ông Lê Văn Anh	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm nay, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chúng tôi, các thành viên Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

LÊ VĂN THỚI – Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Số: /2012/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 01 năm 2012, từ trang 06 đến trang 21 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2012

VĂN NAM HẢI – Phó Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832/KTV

NGUYỄN THỊ THOM- Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0787/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		17.869.037.875	17.293.340.237
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	974.285.852	1.164.761.390
1. Tiền	111		974.285.852	1.164.761.390
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.071.555.556	5.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	VI.2	5.071.555.556	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.932.938.839	7.919.575.475
1. Phải thu khách hàng	131	VI.3	7.428.003.977	7.860.004.958
2. Trả trước cho người bán	132	VI.4	2.530.302.000	83.000.000
3. Các khoản phải thu khác	135	VI.5	2.085.862	4.023.517
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(27.453.000)	(27.453.000)
IV. Hàng tồn kho	140		1.310.619.028	2.586.001.872
1 Hàng tồn kho	141	VI.6	1.310.619.028	2.586.001.872
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		579.638.600	623.001.500
1. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.7	579.638.600	623.001.500
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.212.492.111	16.351.700.166
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		15.931.780.901	16.054.111.775
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	15.749.217.325	15.950.462.755
<i>Nguyên giá</i>	222		26.540.150.477	25.604.787.037
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(10.790.933.152)	(9.654.324.282)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.9	182.563.576	103.649.020

III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		280.711.210	297.588.391
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.10	280.711.210	297.588.391
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		34.081.529.986	33.645.040.403
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.758.084.935	4.920.895.264
I. Nợ ngắn hạn	310		4.629.425.955	4.826.780.751
1. Phải trả người bán	312	VI.11	2.537.551.087	1.357.222.502
2. Người mua trả tiền trước	313	VI.12	-	977.326.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.13	782.379.983	1.138.553.689
4. Phải trả người lao động	315		1.171.227.431	957.168.810
5. Chi phí phải trả	316	VI.14	17.313.705	367.153.705
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	VI.15	28.838.491	38.405.045
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		92.115.258	(9.049.000)
II. Nợ dài hạn	330		128.658.980	94.114.513
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		128.658.980	94.114.513
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	VI.16	29.323.445.051	28.724.145.139
I. Vốn chủ sở hữu	410		29.317.498.587	28.721.915.329
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		85.464.672	85.464.672
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		733.241.269	422.580.072
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		351.955.130	201.328.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3.146.837.516	3.012.542.585
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.946.464	2.229.810
1. Nguồn kinh phí	432		5.946.464	2.229.810
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		34.081.529.986	33.645.040.403

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

		Đơn vị tính: VND			
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	20.757.352.004	16.919.466.899	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	20.757.352.004	16.919.466.899
4	Giá vốn hàng bán	11	VII.2	13.162.563.055	10.175.326.391
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.594.788.949	6.744.140.508
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	719.769.637	709.581.531
7	Chi phí tài chính	22		-	-
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8	Chi phí bán hàng	24	VII.4	1.268.644.440	1.133.882.288
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.5	2.847.179.235	2.303.114.157
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.198.734.911	4.016.725.594
11	Thu nhập khác	31		1.448.914	-
12	Chi phí khác	32		468	2.147
13	Lợi nhuận khác	40		1.448.446	(2.147)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.200.183.357	4.016.723.447
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.6	1.050.045.841	1.004.180.862
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.150.137.516	3.012.542.585
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.260	1.205

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		4,200,183,357	4,016,723,447
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1,136,608,870	1,146,576,711
- Các khoản dự phòng	03		-	71,364,265
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(719,769,637)	(709,581,531)
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		4,617,022,590	4,525,082,892
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3,029,999,536	(3,276,686,353)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1,275,382,844	(1,257,531,789)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(492,355,204)	466,029,297
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		16,877,181	43,835,697
- Thuế thu nhập đã nộp	14		(1,354,180,862)	(872,722,764)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(3,300,000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		7,089,446,085	(371,993,020)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(678,135,704)	(444,158,423)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5,071,555,556)	(5,000,000,000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	3,000,000,000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		719,769,637	709,581,531
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(5,029,921,623)	(1,734,576,892)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2,250,000,000)	(1,000,000,000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(2,250,000,000)	(1,000,000,000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		(190,475,538)	(3,106,569,912)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1,164,761,390	4,271,331,302
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	974,285,852	1,164,761,390

Tỉnh Đồng Nai, ngày 10 tháng 01 năm 2012

LÊ VĂN THỚI
Giám đốc

LÊ VĂN ANH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ Phần cấp nước Long Khánh (sau đây được gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- **Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác, xây dựng, giám sát
- **Ngành nghề kinh doanh** : Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Phân phối nước sạch; Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm; Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước; Theo dõi, giám sát thi công công trình cấp thoát nước; Sản xuất sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 thuộc năm tài chính thứ 4 của Công ty dưới hình thức Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng hình thức sổ chứng từ ghi sổ.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư ngắn hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 12 tháng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi được Công ty trích lập 100% khoản phải thu của khách hàng bị phá sản.

7. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	8 - 12
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	10 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	8
Tài sản cố định khác	10

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí sửa chữa, cải tạo các giếng nước và sửa chữa hàng rào, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 24 tháng.

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

10. Chi phí trích trước

Các khoản chi phí vật liệu, nhân công và chi phí sản xuất chung của Công trình xây lắp phải trả cho phần công trình hoàn thành theo dự toán.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập theo quyết định của Hội đồng cổ đông.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi cung cấp nước, doanh thu được ghi nhận theo số đồng hồ nước do các đội báo cáo về Công ty và phát hành hóa đơn tiền nước.

Doanh thu dịch vụ lắp đặt đồng hồ nước được ghi nhận khi đã hoàn thành việc lắp đặt, khách hàng chấp nhận thanh toán.

Doanh thu xây lắp được ghi nhận khi có quyết toán công trình và phát hành hóa đơn giá trị gia tăng.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Tiền mặt	79.414.418	48.056.928
Tiền mặt VND	79.414.418	48.056.928
(b) Tiền gửi ngân hàng	894.871.434	1.116.704.462
Ngân hàng NN & PTNT Long Khánh	600.999.563	1.116.704.462
Tiền VND	600.999.563	1.116.704.462
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Long Khánh	292.993.492	-
Tiền VND	292.993.492	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội SHB Biên Hòa	878.379	-
Tiền VND	878.379	-
(c) Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	974.285.852	1.164.761.390
2. Đầu tư ngắn hạn:		
Cho vay Công ty TNHH 1 TV Cấp Nước Đồng Nai	3.000.000.000	3.000.000.000
Tiền gửi kỳ hạn 06 tháng Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam	-	2.000.000.000
Tiền gửi kỳ hạn 93 ngày Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội SHB Biên Hòa	2.071.555.556	-
Cộng	5.071.555.556	5.000.000.000
3. Phải thu của khách hàng		
Công ty Sonadezi An Bình	407.246.258	3.718.738.677
Công ty Sonadezi Long Bình	70.087.681	1.400.754.020
Công ty TNHH MTV cấp nước Đồng Nai	3.154.061.212	136.573.917
Công ty TNHH Bình Sơn	27.453.000	27.453.000
BQL Dự án Xuân Lộc	3.508.000	18.791.000
Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	-	47.074.300
Công ty TNHH Hồng Hà	540.071.000	1.340.071.000
Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch	32.122.800	32.122.800
UBND Phường Phú Bình	-	12.633.000
Công ty cổ phần khu công nghiệp Long Khánh	28.506.000	28.506.000
Công ty Cổ phần du lịch Giang Điền	1.706.674.000	-
BQL Dự án Long Khánh	7.573.986	7.573.986
Ngân hàng No & PTNT Long Khánh(Tiền lãi tạm tính)	-	97.066.667
Ngân hàng SHB Biên Hòa	50.753.111	-
Khách hàng khác	1.399.946.929	992.646.591
Cộng	7.428.003.977	7.860.004.958

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trần Hữu Hoàn	-	18.000.000
Nguyễn Phương Thúy	5.000.000	-
Công ty TNHH MTV Đạt Thành Nguyên	1.846.800.000	-
Công ty TNHH KH & CN Cao Bình Nguyên	92.502.000	-
Đoàn QH và ĐTTN nước 707	524.000.000	50.000.000
Công ty khác	62.000.000	15.000.000
Cộng	<u>2.530.302.000</u>	<u>83.000.000</u>

5. Các khoản phải thu khác

Bảo hiểm y tế	-	723.296
Bảo hiểm thất nghiệp	2.085.862	3.300.221,00
Cộng	<u>2.085.862</u>	<u>4.023.517</u>

6. Hàng tồn kho

Nguyên vật liệu	1.013.467.566	1.021.436.240
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	297.151.462	1.564.565.632
Cộng	<u>1.310.619.028</u>	<u>2.586.001.872</u>

7. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng	487.886.600	623.001.500
Nguyễn Văn Vĩnh	169.502.000	14.500.000
Nguyễn Văn Sơn	3.725.000	6.425.000
Lê Văn Thới	-	3.000.000
Nguyễn Quang Minh	1.920.000	-
Phạm Hữu Hoạt	8.500.000	-
Nguyễn Thị Sáu	20.000.000	-
Hoàng Sỹ Châu	2.000.000	-
Lê Văn Anh	17.000.000	30.000.000
Lê Thị Kim Tuyết	8.000.000	-
Phan Thanh Hải	50.863.100	54.500.000
Thái Văn Sơn	56.500.000	-
Nguyễn Văn Hòa	149.876.500	514.376.500
Đối tượng khác	-	200.000
Ký quỹ ký cược	91.752.000	-
Ký cược ngắn hạn công trình Trảng Dài	91.752.000	-
Cộng	<u>579.638.600</u>	<u>623.001.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

8. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng TSCĐ hữu hình
I. Nguyên giá						
1. Số đầu năm	4.021.794.112	2.113.016.704	19.214.194.154	255.782.067	-	25.604.787.037
2. Tăng trong năm	331.973.440	263.550.000	173.840.000	-	166.000.000	935.363.440
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
4. Số cuối năm	4.353.767.552	2.376.566.704	19.388.034.154	255.782.067	166.000.000	26.540.150.477
II. Hao mòn lũy kế						
1. Số đầu năm	2.199.454.927	1.086.013.642	6.264.913.865	103.941.848	-	9.654.324.282
2. Tăng trong năm	201.679.885	186.708.976	705.474.245	30.295.764	12.450.000	1.136.608.870
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
4. Số cuối năm	2.401.134.812	1.272.722.618	6.970.388.110	134.237.612	12.450.000	10.790.933.152
III. Giá trị còn lại						
1. Số đầu năm	1.822.339.185	1.027.003.062	12.949.280.289	151.840.219	-	15.950.462.755
2. Số cuối năm	1.952.632.740	1.103.844.086	12.417.646.044	121.544.455	153.550.000	15.749.217.325

Nguyên giá TSCĐ khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 1.228.904.946 VND.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Trạm bơm KCN Long Khánh 1	-	73.340.909	73.340.909	-
XD giếng khu công nghiệp Long Khánh 1	13.200.000	22.067.791	-	35.267.791
XD giếng khu công nghiệp Long Khánh 2	-	909.091	-	909.091
XD giếng Xuân Bình - Làng Tiếp Thu	-	29.658.002	-	29.658.002
Giếng khu CN Long Khánh 3	-	10.548.417	-	10.548.417
Giếng khu CN Long Khánh 4	-	13.913.073	-	13.913.073
Xây dựng mở rộng văn phòng	90.449.020	1.818.182	-	92.267.202
Cộng	103.649.020	152.255.465	73.340.909	182.563.576

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển chi phí trong năm	Số cuối năm
Thời rửa giếng Xuân Tân	63.636.366	-	33.939.392	29.696.974
Sửa phần mềm HĐ tiền nước	6.875.000	-	6.875.000	-
Xuất vật tư sửa giếng Xuân Tân	45.454.998	-	25.974.288	19.480.710
In 500.000 HĐ tiền nước	68.750.000	-	25.000.000	43.750.000
Xuất vật tư thả bơm G.S2	86.900.200	-	43.450.100	43.450.100
Sửa hàng rào trạm bơm số 3	9.803.719	-	5.602.124	4.201.595
chi phí sửa chữa hàng rào, sân nền	16.168.108	-	9.238.920	6.929.188
Thời rửa giếng 3,5,12	-	136.659.090	34.164.780	102.494.310
Thời rửa giếng 11	-	33.500.000	2.791.667	30.708.333
Cộng	297.588.391	170.159.090	187.036.271	280.711.210

11. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV cấp nước Đồng Nai	267.047.522	260.047.522
Công ty Cổ Phần Nhựa Đồng Nai	908.506.389	339.557.296
Phòng kinh tế thị xã Long Khánh	239.489.602	239.489.602
Công ty TNHH Đan Vĩ	440.000.000	
Công ty TNHH Thanh Thanh Tâm	-	321.959.000
DNTN Võ Bình Thanh	154.000.000	-
Công ty TNHH Ống Gang Cầu Đại Việt	122.989.020	32.378.500
Công ty TNHH XD DD & CN Lam Điền	67.935.634	-
Công ty TNHH Minh Hòa	35.026.200	58.273.600
Trang trí nội thất Quốc Anh	68.512.000	-
Phải trả khác	234.044.720	105.516.982
Cộng	2.537.551.087	1.357.222.502

12. Người mua trả tiền trước

Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	-	160.126.000
Công ty cổ phần du lịch Giang Điền	-	817.200.000
Cộng	-	977.326.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối năm
I.	Thuế	996.127.165	2.101.005.648	2.469.891.868	627.240.945
1.	Thuế GTGT hàng bán nội địa	264.461.421	591.167.010	676.875.575	178.752.856
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	679.180.862	1.050.045.841	1.354.180.862	375.045.841
3.	Thuế tài nguyên	47.723.504	355.077.405	334.075.611	68.725.298
4.	Các loại thuế khác	4.761.378	104.715.392	104.759.820	4.716.950
	- Thuế Thu nhập cá nhân	4.761.378	101.715.392	101.759.820	4.716.950
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
II.	Các khoản phải nộp khác	142.426.524	1.042.506.563	1.029.794.049	155.139.038
	Tổng cộng	1.138.553.689	3.143.512.211	3.499.685.917	782.379.983

- **Thuế giá trị gia tăng:**

- Phương pháp tính thuế : phương pháp khấu trừ thuế
- Thuế suất áp dụng :
 - + Cung cấp nước : 5%
 - + Lắp đặt, thi công : 10%

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

(Xem thuyết minh số V.6)

- **Các khoản thuế khác:**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau. Số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

- **Các khoản phải nộp khác:**

Khoản phí môi trường phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh trong kỳ.

14. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước chi phí công trình Tân Phú	17.313.705	17.313.705
Trích trước chi phí công trình Trảng Bom		349.840.000
Cộng	17.313.705	367.153.705

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

15. Phải trả phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	13.879.819	20.047.369
Bảo hiểm xã hội	2.644.525	1.613.016
Bảo hiểm y tế	1.926.342	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	226.540
Phải trả khác	10.387.805	16.518.120
Cộng	<u>28.838.491</u>	<u>38.405.045</u>

16. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Các quỹ	Nguồn kinh phí	Thặng dư vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	623.908.072	2.229.810	85.464.672	3.012.542.585	28.724.145.139
Tăng khác	-	-	78.422.267	-	-	78.422.267
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	3.150.137.516	3.150.137.516
Trích quỹ từ Lợi nhuận sau thuế	-	461.288.327	-	-	(762.542.585)	(301.254.258)
Chi cổ tức	-	-	-	-	(2.250.000.000)	(2.250.000.000)
Giảm khác	-	-	(74.705.613)	-	(3.300.000)	(78.005.613)
Số dư cuối năm	<u>25.000.000.000</u>	<u>1.085.196.399</u>	<u>5.946.464</u>	<u>85.464.672</u>	<u>3.146.837.516</u>	<u>29.323.445.051</u>

Chi tiết góp vốn như sau:

Vốn góp của nhà nước	12.750.000.000	12.750.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	12.250.000.000	12.250.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	85.464.672	85.464.672
Cộng	<u>25.085.464.672</u>	<u>25.085.464.672</u>

Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	2.500.000	2.500.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Lợi nhuận chưa phân phối

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		3.012.542.585
Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	3.150.137.516	
Lợi nhuận giảm trong năm(*)	3.015.842.585	
<i>Nộp phạt hành chính tài nguyên nước</i>	<i>3.300.000</i>	
<i>Trích quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>310.661.197</i>	
<i>Trích quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>150.627.130</i>	
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>301.254.258</i>	
<i>Chia cổ tức</i>	<i>2.250.000.000</i>	
Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	<u>3.146.837.516</u>	

(*) Việc phân phối lợi nhuận năm 2010 được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 26/04/2011

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	20.757.352.004	16.919.466.899
Doanh thu cấp nước	11.835.913.500	9.858.417.800
Doanh thu lắp đặt đồng hồ nước	8.921.438.504	7.061.049.099
Khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u>20.757.352.004</u>	<u>16.919.466.899</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp nước	4.734.877.238	4.065.530.922
Giá vốn lắp đặt đồng hồ nước	8.427.685.817	6.109.795.469
Cộng	<u>13.162.563.055</u>	<u>10.175.326.391</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	39.420.971	16.328.064
Lãi đầu tư ngắn hạn	680.348.666	693.253.467
Cộng	<u>719.769.637</u>	<u>709.581.531</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	553.536.917	447.820.798
Chi phí vật liệu bao bì	581.761.431	595.356.278
Chi phí đồ dung	79.881.500	54.272.500
Chi phí khấu hao	18.058.712	18.058.712
Chi phí khác	35.405.880	18.374.000
Cộng	<u>1.268.644.440</u>	<u>1.133.882.288</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	1.466.422.718	1.191.452.053
Chi phí đồ dùng văn phòng	139.211.000	127.844.840
Chi phí khấu hao	71.713.068	93.394.624
Thuế, Phí và lệ phí	358.077.405	172.338.619
Chi phí dự phòng	-	31.202.751
Chi phí dịch vụ mua ngoài	166.920.570	132.536.093
Chi phí bằng tiền khác	644.834.474	554.345.177
Cộng	<u>2.847.179.235</u>	<u>2.303.114.157</u>

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>
Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	4.200.183.357
Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	-
Điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-
Tổng thu nhập chịu thuế trước chuyển lỗ	4.200.183.357
Lỗ từ các năm trước chuyển sang	-
Tổng thu nhập chịu thuế	4.200.183.357
Thuế suất thuế TNDN phải nộp	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất	1.050.045.841
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm 30%	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự kiến phải nộp	<u>1.050.045.841</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Số đầu năm của Công ty được lấy theo số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt.

2. Thông tin các bên liên quan

a) Tiền lương của các thành viên HĐQT, BGD

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Tổng tiền lương</u>
Ông Nguyễn Văn Bính	Chủ tịch HĐQT	59.000.000
Ông Lê Văn Thới	Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc	239.485.000
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	166.858.000
Ông Lê Văn Anh	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	182.168.000
Nguyễn Duy Hoàng	Thành viên HĐQT	17.000.000
Đào Quý Tính	Thành viên HĐQT	33.000.000
Nguyễn Minh Huy	Thành viên HĐQT	16.000.000
Cộng		713.511.000

b) Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu sau:

<u>Tên Công ty</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>Giá trị</u>
		- Cho Công ty mẹ vay	3.000.000.000
		- Thu lãi cho vay	395.266.666
		- Cung cấp dịch vụ	4.874.592.961
Công ty TNHH 1 TV Cấp Nước Đồng Nai	Công ty mẹ	- Thu tiền cung cấp dịch vụ	1.816.198.415
		- Đào tạo trung cấp chính trị	7.000.000
		- Thanh toán tiền đào tạo	7.000.000
		- Thi tay nghề	7.500.000
		- Thanh toán phí thi tay nghề	7.500.000

c) Cho đến ngày lập Bảng Cân đối kế toán, số dư các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

<u>Tên Công ty</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>Khoản phải thu (phải trả)</u>
Công ty TNHH 1 TV Cấp Nước Đồng Nai	Công ty mẹ	- Phải thu cho vay	3.000.000.000
		- Phải thu lãi cho vay	95.666.666
		- Phải thu cung cấp dịch vụ	3.058.394.546

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Tỉnh Đồng Nai, ngày 10 tháng 01 năm 2012

LÊ VĂN THỜI

Giám đốc

LÊ VĂN ANH

Kế toán trưởng